TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03/02/2023
"V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Kiên.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Trí;

2. Ông Lê Văn Phụng.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 859/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc "tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 630/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: số 508, ấp NN, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: số 508, ấp NN, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Văn T trình bày, giữa ông T và bà Võ Thị L do mai mối nên quen biết và tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi

kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại nhà của cha mẹ ông T, tại ấp NN, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang; ông với bà L chung sống đến khi cha ông T mất tháng 2 năm 2022 thì bà L bỏ nhà đi. Nguyên nhân bà L bỏ đi là do ông T đi làm ăn xa, nên vợ chồng xảy ra cự cãi. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng ông không cùng quan điểm sống; do bà L bỏ đi và không còn muốn chung sống với ông, khi bà L đi ông có khuyên bà L về và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà L không đồng ý. Từ khi ly thân, bà L không muốn quay lại với ông, nên ông và bà L không thể quay lại chung sống với nhau được nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông T yêu cầu xin ly hôn với bà Võ Thị L.

- Về con chung: Ông Huỳnh Văn T và bà Võ Thị L có 03 con chung Huỳnh Thị Minh Thư, sinh ngày 15/10/2007; Huỳnh Thị Minh Th, sinh ngày 27/4/2009 và Huỳnh Như Y, sinh ngày 30/10/2016. Hiện nay, các con chung đang sống cùng với bà L. Khi ly hôn, ông T đồng Y để bà L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn Võ Thị L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được Y kiến.*

Tại phiên tòa:

- Ông Huỳnh Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác, chứng minh cho yêu cầu của mình.

- Bà Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Y kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư kY Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư kY Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà L vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Từ khi ông T gửi đơn khởi kiện, bà L không có Y kiến phản hồi cũng như không tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, Trong thời gian ly thân vợ chồng không đến thăm nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặt khác, ông T xác định không còn tình cảm với bà L nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Vì vậy đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Văn T với bà Võ Thị L;

- Về con chung: Việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện sinh sống, phát triển cũng như nguyện vọng của con. Từ khi ông T và bà L ly thân, 03 con chung sống với bà Lãi vẫn phát triển bình thường về thể chấ và tinh thần. Tòa án đã yêu cầu bà L đưa các cháu Thư, Th đến ghi nhận Y kiến nhưng bà L cùng các con chung không có mặt tại địa phương nên không ghi nhận Y kiến con chung được. Mặt khác ông T đồng Y để bà L chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung. Để ổn định cho cuộc sống của con, nên đề nghị để bà Võ Thị L được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thị Minh Thư, sinh ngày 15/10/2007; Huỳnh Thị Minh Th, sinh ngày 27/4/2009 và Huỳnh Như Y, sinh ngày 30/10/206. Ông Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56, 81, 82,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Huỳnh Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị L, bà L cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: bà L đã được Tòa án cấp, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nhưng bà L tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thống nhất, xét xử vắng mặt bà L theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn T và bà Võ Thị L kết hôn do tự tìm hiểu, không bị ép buộc hoàn T tự nguyện, ông T và bà L có đăng kY kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa ông T khẳng định không còn tình cảm với bà L, do cả hai đã tự sống ly thân từ tháng 05/2022 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông và bà L không cùng quan điểm sống, ông thường xuyên phải đi làm xa, nên vợ chồng không hiểu nhau, từ khi bà L về nhà mẹ ruột sống, ông cũng cố gắng hàn gắn tình cảm, nhưng bà L không đồng Y, nên ông T yêu cầu ly hôn với bà L. Xét thấy, tại phiên tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, khẳng định không còn tình cảm với bà L. Hôn nhân là trên cơ sở sự thấu hiểu nhau, gần gũi chia sẻ giữa vợ và chồng, nhưng giữa ông T với bà L đã không còn sự chia sẻ, thường xuyên có những bất đồng, ông T, bà L đã có thời gian tự sống ly thân, ông T cũng không còn tình cảm, nên việc xây dựng

hạnh phúc gia đình không đạt được. Ngoài ra Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà L, nhưng bà L không có Y kiến về yêu cầu ly hôn của ông T, bà L đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Do vậy, hôn nhân giữa ông T và bà L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Giữa ông Huỳnh Văn T với bà Võ Thị L có 03 con chung tên Huỳnh Thị Minh Thư, sinh ngày 15/10/2007; Huỳnh Thị Minh Th, sinh ngày 27/4/2009 và Huỳnh Như Y, sinh ngày 30/10/2016, sau khi ly hôn ông T đồng Y để bà L được tiếp tục nuôi con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện con chung đang sống với bà L, và gia đình bà L; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử do bà L không hợp tác, ông T cũng không xác định được các con chung đang sống với bà L ở đâu cụ thể, nên không thể ghi nhận Y kiến của con chưa thành niên; cán bộ Tòa án cũng xác minh, kết quả do hiện nay bà L vẫn còn đăng kY cư trú tại ấp NN, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang, nhưng do các con chung của ông T, bà L đang sống cùng bà L nên không thể ghi nhận Y kiến. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa ông T đều mong muốn để các con sống ổn định, cũng như bà L chăm sóc sẽ tốt hơn, nên ông đồng Y giao các con cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; mặc dù bà L không có Y kiến phản hồi về yêu cầu nuôi con, nhưng để đảm bảo cuộc sống của các cháu Thư, Th, Y được phát triển tốt, việc ông T đề nghị để bà L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp với với điều kiện thực tế mà các cháu Thư, Th, Y đang được bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao các cháu Thư, Th và Y cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Ông T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bà Võ Thị L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lY và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T đối với bị đơn bà Võ Thị L;

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Huỳnh Văn T được ly hôn với bà Võ Thị L. Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 20 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban nhân dân xã Xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang cấp cho ông Huỳnh Văn T và bà Võ Thị L, không còn giá trị pháp lY.

2. Về quan hệ con chung: ông Huỳnh Văn T với bà Võ Thị L có 03 con chung tên Huỳnh Thị Minh Thư, sinh ngày 15/10/2007; Huỳnh Thị Minh Th, sinh ngày 27/4/2009 và Huỳnh Như Y, sinh ngày 30/10/2016.

Bà Võ Thị L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên 03 con chung tên Huỳnh Thị Minh Thư, sinh ngày 15/10/2007; Huỳnh Thị Minh Th, sinh ngày 27/4/2009 và Huỳnh Như Y, sinh ngày 30/10/2016. Ông Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị L cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Huỳnh Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung: Ông T không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, quyết định.

4. Về nợ chung: Ông T không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, quyết định.

5. Về án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012773 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 26 tháng 10 năm 2022. Ông Huỳnh Văn T đã nộp đủ án phí.

Bà Võ Thị L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ông Huỳnh Văn T có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng bà Võ Thị L, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã Xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA